

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

Số: 217 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thanh Hoá, ngày 12 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá xã Thiệu Thành, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa”
(Trữ lượng tính đến ngày 20 tháng 10 năm 2023)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản; Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 27/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016; Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 /12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 26/2007/QĐ-BTNMT ngày 31/12/2007 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên đá carbonat;

Căn cứ Quyết định số 997/QĐ-UBND ngày 27/3/2023 của UBND tỉnh về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Thiệu Thành, huyện Thiệu Hóa;

Căn cứ Giấy phép số 62/GP-UBND ngày 16/6/2023 của UBND tỉnh về việc cho phép Công ty cổ phần xây dựng và thương mại tổng hợp Hoàng Sơn được thăm dò khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Thiệu Thành, huyện Thiệu Hóa;

Xét Đơn đề ngày 07/11/2023 kèm theo hồ sơ của Công ty cổ phần xây dựng và thương mại tổng hợp Hoàng Sơn đề nghị phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Thiệu Thành, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ phiếu đánh giá Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá xã Thiệu Thành, huyện Thiệu Hóa của các chuyên gia và cán bộ chuyên môn thuộc các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, UBND huyện Thiệu Hóa và hồ sơ chỉnh sửa của đơn vị;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 32/TTr-STNMT ngày 08/01/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua báo cáo và phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá xã Thiệu Thành, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa”, với các nội dung chính sau:

1. Diện tích khu vực thăm dò, phê duyệt trữ lượng là 2,2 ha thuộc xã Thiệu Thành, huyện Thiệu Hóa, được giới hạn bởi các điểm góc 1, 2, 3, 4 và 5 (có tọa độ được xác định tại Phụ lục số 01).

2. Phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường đã tính trong báo cáo:

Trữ lượng đá vôi cấp 121+ 122: 952.490 m³. Trong đó:

- Cấp 121: 325.702 m³;

- Cấp 122: 626.788 m³.

3. Khoáng sản đi kèm: Không.

4. Mức sâu và các khối trữ lượng phê duyệt: Như Phụ lục số 02 kèm theo.

Trữ lượng và tài nguyên khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường của từng khối, cấp được thống kê chi tiết tại Phụ lục số 02 kèm theo Quyết định này.

5. Xác nhận trữ lượng khoáng sản được phép đưa vào thiết kế khai thác:

- Tổng trữ lượng đá vôi cấp 121 + 122: 952.490 m³;

- Các khoáng sản đi kèm: Không.

Điều 2. Các tài liệu của báo cáo kết quả thăm dò được sử dụng để lập dự án đầu tư khai thác mỏ/thiết kế khai thác mỏ và giao nộp lưu trữ địa chất.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (đề b/c);
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Xây dựng;
- Cty CP xây dựng và thương mại tổng hợp Hoàng Sơn;
- Lưu: VT, CN (T01.28).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Đức Giang

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA****TỌA ĐỘ KHU VỰC THĂM DÒ, PHÊ DUYỆT TRỮ LƯỢNG
KHOÁNG SẢN ĐÁ VÔI LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG
TẠI XÃ THIỆU THÀNH, HUYỆN THIỆU HÓA, TỈNH THANH HÓA**

(Kèm theo Quyết định phê duyệt trữ lượng số /QĐ-UBND
ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Diện tích khu vực phê duyệt trữ lượng	Điểm góc	TỌA ĐỘ VN 2000	
		(Kinh tuyến trục 105 ⁰⁰ , múi chiếu 3 ⁰)	
		X(m)	Y(m)
9,418 ha	1	2.209.598,83	582.002,54
	2	2.209.737,88	581.991,12
	3	2.209.776,64	581.931,82
	4	2.209.941,05	581.969,17
	5	2.209.962,01	582.061,19
	6	2.209.983,96	582.160,96
	7	2.209.960,18	582.300,62
	8	2.209.823,22	582.334,88
	9	2.209.695,58	582.145,83

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA****THÔNG KÊ TRỮ LƯỢNG VÀ TÀI NGUYÊN KHOÁNG SẢN ĐÁ VÔI
LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG TẠI XÃ THIỆU THÀNH,
HUYỆN THIỆU HÓA, TỈNH THANH HÓA**

(Kèm theo Quyết định phê duyệt trữ lượng số /QĐ-UBND
ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

STT	Khối trữ lượng	Mức sâu thấp nhất khối trữ lượng (m)	Trữ lượng (m ³)	Ghi chú
1	KI-122	+ 60,0	561.794	
2	KII-121	+ 60,0	484.511	
3	KIII-122	+ 60,0	47.215	
Tổng trữ lượng cấp 121 + 122			1.093.520	